|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH HỨA TẠO** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Ái Nghĩa, ngày 1 tháng10 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH PHỤ ĐẠO HỌC SINH**

**GẶP KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN KHỐI 1**

**Năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 307/PGD-ĐT Đại Lộc ngày 25/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp Tiểu học.

Căn cứ tình hình thực tế địa phương và Kế hoạch số24/KH-TH  ngày 5 tháng 9 năm 2023 của Trường Tiểu học Hứa Tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; tổ chuyên môn tổ 1 đề ra kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

***1.Mục đích:***

*1. Mục đích:*

- Nhìn nhận và khẳng định chất lượng học tập của học sinh Tiểu học, không có tình trạng học sinh ngồi sai lớp.

- Làm cơ sở để quản lý việc dạy học theo đúng yêu cầu chỉ đạo của chuyên môn trường, đảm bảo cho việc kiểm tra định kỳ đạt chất lượng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và tinh thần trách nhiệm của giáo viên đối với học sinh có học lực chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. Cải thiện tinh thần, thái độ học tập của học sinh. Đồng thời đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

- Tổ chức việc rà soát nghiêm túc, trung thực nhưng nhẹ nhàng, tránh gây áp lực đối với học sinh được khảo sát.

- Lập kế hoạch, nội dung để tổ chức phụ đạo nhằm đảm bảo kiến thức cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Duy trì thành quả PCGDTH-CMC, PCGDTHĐĐT

- Góp phần tạo hứng thú trong học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

*2. Yêu cầu:*

- Bám sát mục tiêu, chương trình các môn học ở Tiểu học, giúp các em có kiến thức sâu sắc hơn, nâng cao hơn trong chương trình hoặc bù đắp những KTKN mà các em chưa đạt được. Không dạy kiến thức mới ngoài chương trình.

- Đề cao sự sáng tạo của HS, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, từng môn học. Phát huy khả năng tự học, tác động đến tình cảm đem lại niềm vui hứng thú học tập của học sinh.

- Tạo sự hấp dẫn nên ra đề lồng ghép các trò chơi đố vui…

- Đảm bảo tính phù hợp đặc điểm tâm sinh lý của học sinh; ra đề phù hợp với khả năng của học sinh từ thấp đến cao, không quá khó.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:**

- Năm học 2023-2024 là năm học“ Xây dựng trường học hạnh phúc, chú trọng văn hóa ứng xử” làm chủ điểm thi đua cho năm học và vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện các môn học. Xây dựng các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy và học một cách sát thực, có hiệu quả.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra chuyên môn. Tham gia đầy đủ và có chất lượng các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi theo chương trình, theo chủ đề chủ điểm và các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Phòng, Sở Giáo dục và Đào Tạo tổ chức, nhằm đảm bảo giáo dục toàn diện cho HS.

**NỘI DUNG PHỤ ĐẠO HỌC SINH MÔN TOÁN VÀ TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tháng | Môn | Nội dung |
| 9/2023 | Toán | - Khảo sát nắm tình hình học sinh |
| Tiếng Việt | - Khảo sát nắm tình hình học sinh |
| 10/2023 | Toán | - Nhận biết quan hệ số lượng (nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau).  - Đọc, đếm, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.  - Nhận biết được một số hình phẳng. |
| Tiếng Việt | - Ôn tập âm và chữ ghi âm.  - Đọc, viết các âm, tiếng, từ ngữ, từ tuần 1 đến tuần 6.  - Củng cố Luật chính tả e,ê,i. |
| 11/2023 | Toán | - Phép cộng các số trong phạm vi 10.  - Phép trừ các số trong phạm vi 10. |
| Tiếng Việt | - Đọc, viết các vần, tiếng, từ ngữ, bài ứng dụng từ tuần 8 đến tuần 12. Từ bài 31 đến bài 55. |
| 12/2023 | Toán | - Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10( Tính nhẩm và tính viết)  - Nhận biết khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - Nhận biết ban đầu về định hướng không gian. |
| Tiếng Việt | - Đọc, viết các vần, tiếng, từ ngữ, bài ứng dụng từ tuần 13 đến tuần 17. Từ bài 56 đến bài 80. |
| 1&2/2024 | Toán | - Số có hai chữ số.  - So sánh số có hai chữ số  - Bảng các số từ 1 đến 100.  - Nhận biết, biết cách đo độ daig bằng đơn vị: Xăng- ti- mét (cm). |
| Tiếng Việt | - Ôn tập  - Đọc, hiểu các bài tập đọc, viết một số từ, câu, đoạn trong bài từ tuần 19 đến tuần 23.  - Quan sát tranh để nói theo tranh. |
| 3/2024 | Toán | - Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.  - Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.  - Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Viết được phép tính thích hợp theo tranh, đề toán. |
| Tiếng Việt | - Đọc, hiểu các bài tập đọc, viết một số từ, câu, đoạn trong bài từ tuần 24 đến tuần 27.  - Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở.  - Quan sát tranh để nói theo tranh. |
| 4/2024 | Toán | - Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.  - Nắm được các ngày trong tuần lễ.  - Biết xem lịch để xác định các ngày trong tuần |
| Tiếng Việt | - Đọc, hiểu các bài tập đọc, viết một số từ, câu, đoạn trong bài từ tuần 28 đến tuần 32.  - Quan sát tranh để nói theo tranh.  - Ôn tập. |
| 5/2024 | Toán | - Ôn tập về số và chữ số trong phạm vi 100(số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự và so sánh số.  - Ôn tập, vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn(toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.  - Ôn tập về hình học và đo lường |
| Tiếng Việt | - Đọc, hiểu các bài tập đọc, viết một số từ, câu, đoạn trong bài từ tuần 33 đến tuần 35.  - Quan sát tranh và nói theo tranh  - Ôn tập.  - Kiểm tra. |

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

**1. Nhiệm vụ:**

1. ***Đối với giáo viên:***

*\* Tìm hiểu nguyên nhân:*

Cần tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến chất lượng của học sinh lớp mình phụ trách gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thường có 3 nguyên nhân cơ bản sau:

+ Do hoàn cảnh gia đình

+ Do không được học lớp mẫu giáo

+ Do chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập của bản thân hay nói cách khác là lười học, mất tập trung, thiếu chuyên cần trong học tập.

+ Một số nguyên nhân khác.

Tất cả các nguyên nhân trên tác động vào quá trình học tập của học sinh dẫn đến việc các em chán học, lơ là, đến trường cho có lệ, học không có mục đích, kết quả cuối cùng là học tập sa sút đi dần đến yếu kém. Để nắm được tình hình học sinh trong lớp mình, giáo viên cần có những biện pháp cụ thể, linh hoạt đển giúp học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vươn lên trong học tập.

*\* Tìm các biện pháp khắc phục, phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

+ Khảo sát học sinh, lập danh sách các học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của lớp mình phụ trách.

+ Lập kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo năm, tháng, tuần.

+ Tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, hàng tháng có kiểm tra để biết mức tiến bộ của học sinh để điều chỉnh cách phụ đạo cho phù hợp.

***b. Đối với tổ:***

- Lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn và cụ thể nội dung, nguyên nhân nào và biện pháp thực hiện của khối mình phụ trách nộp cho nhà trường.

- Lên kế hoạch tổ chức thực hiện công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cả năm, hàng tháng, hàng tuần.

- Đề xuất các giải pháp về việc khắc phục tình trạng học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Mỗi tháng sinh hoạt nội dung cần trọng tâm về biện pháp theo dõi và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Điều chỉnh nội dung chương trình cho phù hợp với đối tượng, giao trách nhiệm cụ thể cho từng GVCN.

- Theo dõi, kiểm tra chéo chất lượng của các khối lớp.

- Có kế hoạch khảo sát chất lượng HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện lại hàng tháng.

***c. Đối với nhà trường:***

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo ngay từ đầu năm.

- Sắp xếp thời khóa biểu và thời gian thích hợp cho GV phụ đạo.

- Tạo điều kiện về phòng học, CSVC, thiết bị phục vụ học tập cho HS.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của các khối, tổ.

- Tư vấn nội dung, phương pháp để GV hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Xác định tình hình nhiệm vụ, trách nhiệm, nghĩa vụ GV trong công tác phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhằm thực hiện công tác nâng cao chất lượng đại trà cũng là thực hiện tốt cuộc vận động hai không với bốn nội dung với tinh thần tất cả vì học sinh vì sự tiến bộ của xã hội.

- Kết hợp các số liệu qua các lần kiểm tra đầu năm và các lần kiểm tra định kỳ để phân loại HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện một cách chính xác. Từ đó có những giải pháp cụ thể có tính hiệu quả cao.

- Lựa chọn nội dung phụ đạo phù hợp cho từng đối tượng HS.

- Đặt ra các mục tiêu về công tác phụ đạo thông qua việc sử dụng phương pháp giảng dạy mới đến tận đối tượng HS.

- Thành lập các tổ, nhóm có sự tham gia của các HS khá, giỏi để cùng với GV chủ nhiệm làm tốt công tác này.

- Tham mưu với nhà trường, chuyên môn và hội cha mẹ HS để cùng với nhà trường đề ra các giải pháp huy động và điều kiện thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến tâm lý và sự tiến bộ của HS để quá trình phụ đạo diễn ra đúng tiến trình và hiệu quả.

- Thường xuyên vận động HS trong quá trình học tập.

- Ngay sau khi nhận lớp, tổ 1 phân loại đối tượng HS và tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của từng em. Kết hợp kết quả khảo sát chất lượng đầu năm do tổ chuyên môn tổ chức. Tổ tiến hành lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và phân công cho những em học lực khá, giỏi kèm cặp.

- Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, GV dùng biện pháp lặp đi lặp lại để giúp các em đạt mức độ hoàn thành yêu cầu cần đạt.

- Học sinh học phụ đạo phải có vở riêng (Vở 1), giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên theo dõi để đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Đặc biệt đối với những em khuyết tật học hoà nhập, không nhất thiết phải ra đề khảo sát theo đại trà cùng chương trình của lớp, mà kiểm tra theo mức độ tiếp thu của các em là chính và kiểm tra thường xuyên cùng một đề nhiều lần, cứ lặp đi lặp lại cho đến khi tiến bộ.

**3. Các giải pháp thực hiện:**

***a. Giải pháp chung:***

- GV chủ nhiệm giúp đỡ thêm cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vào các tiết luyện trong tuần. Lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để theo dõi, báo tình hình cho tổ vào từng tháng về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tìm hiểu nguyên nhân hoàn cảnh gia đình, phối hợp với CMHS tạo điều kiện giúp đỡ, động viên để các em có điều kiện vươn lên trong học tập.

+ Tham khảo ý kiến chỉ đạo của chuyên môn nhà trường để nắm bắt thêm về những đặc điểm riêng của học sinh để có biện pháp giúp các em.

+ Lập kế hoạch cá nhân về việc nâng bậc cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trong tháng/ kỳ.

+ Thường xuyên giao bài phù hợp và kiểm tra đánh giá chặt chẽ, khen chê đúng mức, tạo niềm vui để các em phấn khởi khi được cô và bạn bè quan tâm giúp đỡ.

- Phối hợp cùng gia đình học sinh trao đổi các phương pháp học ở nhà cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Giáo viên phân công cho các em học sinh năng khiếu kèm cặp các em khi ở nhà (các em học nhóm )

- Mỗi tuần GVCN kèm riêng học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện ở các tiết trống của các buổi học.

- Đối với những em HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cho HS mượn sách TV của nhà trường, tạo điều kiện để các em học tập tốt hơn.

***b. Giải pháp cụ thể:***

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc học và tự học của học sinh.

- Kèm học sinh đọc trong tiết.

- Kèm học sinh ngoài giờ.

- Phân công học sinh khá giỏi kèm thêm trong các giờ học cũng như ở nhà

- Kiểm tra đánh giá hàng tuần, hàng tháng để nắm rõ chất lượng học sinh.

- Liên lạc với gia đình để điều chỉnh kế hoạch phụ đạo.

- Biểu dương kịp thời đối với những biểu hiện tiến bộ dù rất nhỏ của học sinh.

- Động viên HS đi học chuyên cần.

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG PHỤ ĐẠO** | **Giải pháp** |
| - Kĩ năng nhận diện chữ cái, chữ số chậm, không thuộc chữ cái, chữ số | - Kèm trong tiết học;  - Kèm thêm ngoài giờ.  - Phân công học sinh khá giỏi kèm.  - Thường xuyên liên lạc với gia đình |
| - Đọc chậm, viết chậm và sai lỗi chính tả nhiều, không tập trung trong học tập, lười học bài ở nhà. | - Kèm trong tiết học;  - Kèm thêm ngoài giờ.  - Phân công học sinh khá giỏi kèm.  - Thường xuyên liên lạc với gia đình |
| - Chữ viết xấu, sai lỗi nhiều. | - Kèm thêm ngoài giờ,ra bài luyện viết.  - Thường xuyên liên lạc với gia đình |
| - Đọc chậm, kĩ năng viết tiếng, từ chưa đạt yêu cầu. | - Kèm trong tiết học;  - Kèm thêm ngoài giờ,ra bài luyện viết.  - Phân công học sinh khá giỏi kèm. |

*\* Chỉ tiêu phấn đấu:*

- Phấn đấu trẻ học xong chương trình lớp Một đều biết đọc, biết viết.

- Hạ tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành xuống dưới 1%.

- Hạ tỉ lệ lưu ban xuống dưới 1%.

**IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tháng | Nội dung công việc | Người thực hiện |
| 9/2023 | - Nhận chỉ tiêu chất lượng đầu năm  - Lập danh sách học sinh tiếp thu chậm, học sinh khuyết tật học hoà nhập. | GVCN  GVCN |
| 10/2023 | - GVCN lên kế hoạch phụ đạo.  - GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch.  - Báo cáo kết quả phụ đạo. | GVCN  GVCN + HS  GVCN |
| 11/2023 | - GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch.  - Kiểm tra phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | GVCN + HS  TTCM |
| 12/2023 | - GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch.  - Tổ CM khảo sát học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện  - Báo cáo kết quả phụ đạo | GVCN + HS  TTCM+GVCN  GVCN |
| 1&2/2024 | - GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch.  - Tổ CM khảo sát học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện  - Báo cáo kết quả phụ đạo | GVCN + HS  TTCM+GVCN  GVCN |
| 3/2024 | - GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch.  - Kiểm tra phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. | GVCN + HS  TTCM |
| 4/2024 | - GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch.  - Tổ chức giao lưu học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện giữa các lớp.  - Tổ CM khảo sát học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.  - Báo cáo kết quả phụ đạo. | GVCN + HS  TTCM+GVCN  TTCM+GVCN  GVCN |
| 5/2024 | * GV thực hiện phụ đạo theo kế hoạch. * Báo cáo kết quả phụ đạo. * Kiểm tra kết quả phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. | GVCN + HS  GVCN  TTCM |

Nhìn chung, công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện là công tác thường xuyên và lâu dài của tổ chuyên môn. Hàng năm cần có những kế hoạch cụ thể, thiết thực, dựa trên đặc điểm tình hình chung và thực trạng của từng lớp để kế hoạch mang tính khả thi và áp dụng có hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch về công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của Tổ chuyên môn tổ 1. Rất mong sự quan tâm, góp ý của lãnh đạo và chuyên môn trường để có thể triển khai, áp dụng kế hoạch này có hiệu quả.

**Xét duyệt của BGH** Ái Nghĩa, ngày 22 tháng 9 năm 2023

TTCM

***Phạm Thị Anh***

**DANH SÁCH HỌC SINH**

**GẶP KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN**

**TỔ 1 - Năm học 2023 - 2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ và tên HS | Lớp | Yếu môn nào? yếu như thế nào? |
| 1 | Nguyễn Trần Diễm Phúc | 1A | Đọc, viết chậm môn Tiếng Việt.  Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 2 | Nguyễn Thị Anh Như | 1A | Đọc tốc độ còn chậm, viết chậm môn Tiếng Việt kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 3 | Đoàn Ngọc Thiên Oanh | 1A | Giọng đọc còn đớt ở một số tiếng, từ. Chữ viết chưa đều nét. Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 4 | Võ Thành Lộc | 1A | Viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 5 | Nguyễn Bích Chiêu | 1B | Đọc, viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 6 | Nguyễn Ngọc Thiên An | 1B | Đọc chậm, viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 7 | Lê Ngọc Ánh Hồng | 1B | Đọc chậm, viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 8 | Nguyễn Khánh An | 1C | Viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 9 | Lê Viết Tuấn Anh | 1C | Giọng đọc còn đớt ở một số tiếng, từ. Chữ viết chưa đều nét. Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 10 | Nguyễn Lý Thiên Hương | 1C | Viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 11 | Nguyễn Gia Phú | 1C | Đọc tốc độ còn chậm, viết chậm môn Tiếng Việt. |
| 12 | Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt | 1C | Đọc chậm, viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 13 | Nguyễn Phạm Khánh An | 1D | Viết chậm môn Tiếng Việt. Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 14 | Ngô Đắc Thiên Bảo | 1D | Kĩ năng thực hành còn chậm môn Toán và Tiếng việt |
| 15 | Phan Vũ Huy Hoàng | 1D | Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 16 | Nguyễn Mạnh Tâm | 1D | Đọc chậm, viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 17 | Lê Bảo Ngọc | 1E | Đọc chậm, viết chậm môn Tiếng Việt và kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 18 | Phạm Nguyễn Gia Hưng | 1E | Đọc tốc độ còn chậm, viết chậm môn Tiếng Việt.  Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |
| 19 | Nguyễn Thanh Thiên Ý | 1E | Giọng đọc còn đớt ở một số tiếng, từ. Chữ viết chưa đều nét. Kĩ năng làm tính chậm ở môn Toán. |

**KẾT QUẢ PHỤ ĐẠO HỌC SINH**

**GẶP KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN TỔ 1**

**Năm học 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên HS** | **Lớp** | **T9+10** | | **T11+12** | | **T1+2** | | **T3+4** | |
| 1 | Nguyễn Trần Diễm Phúc | 1A | ***TV*** | ***T*** | ***TV*** | ***T*** | ***TV*** | ***T*** | ***TV*** | ***T*** |
| 2 | Nguyễn Thị Anh Như | 1A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Đoàn Ngọc Thiên Oanh | 1A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Võ Thành Lộc | 1A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Nguyễn Bích Chiêu | 1B |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Nguyễn Ngọc Thiên An | 1B |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Lê Ngọc Ánh Hồng | 1B |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Nguyễn Khánh An | 1C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Lê Viết Tuấn Anh | 1C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Nguyễn Lý Thiên Hương | 1C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Nguyễn Gia Phú | 1C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt | 1C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Nguyễn Phạm Khánh An | 1D |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Ngô Đắc Thiên Bảo | 1D |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Phan Vũ Huy Hoàng | 1D |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Nguyễn Mạnh Tâm | 1D |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Lê Bảo Ngọc | 1E |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Phạm Nguyễn Gia Hưng | 1E |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Nguyễn Thanh Thiên Ý | 1E |  |  |  |  |  |  |  |  |